

Số: 68/2024/QĐST-HNGĐ

TP. Hưng Yên, ngày 27 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 105/2024/TLST-HNGĐ ngày 17/7/2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Hải Y**, sinh năm 1989.

HKTT: Đội 10, thôn Đào Đặng, xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở: Tổ 7, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Trần Đăng S**, sinh năm 1988.

HKTT: Đội 10, thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu **Trần Đăng Duy A**, sinh ngày 03/6/2016.

Cháu **Trần Đăng Duy N**, sinh ngày 17/02/2018.

Người đại diện hợp pháp cho các cháu là anh **S** và chị **Y** (Bố mẹ đẻ).

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/8/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/8/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị Hải Y** và anh **Trần Đăng S**.
2. Công nhận sự thỏa thuận của đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị **Trần Thị Hải Y** và anh **Trần Đăng S** thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị **Y** và anh **S** có 02 con chung là **Trần Đăng Duy A**, sinh ngày 03/6/2016 và **Trần Đăng Duy N**, sinh ngày 17/02/2018. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị **Y** nuôi dưỡng cháu **N**, anh **S** nhận nuôi cháu **A**, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh chị không phải cấp nuôi con chung cho nhau, nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Đương sự khẳng định không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị **Trần Thị Hải Y** tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị **Y** đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu ký hiệu BLTU/23 số 0000467 ngày 17/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Hoàn trả chị **Y** 150.000 đồng án phí thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hưng Yên;
- UBND xã Trung Nghĩa, TP Hưng Yên
(ĐK số 57, quyển số 01, ngày 18/9/2015);
- Chi cục THADS TP Hưng Yên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Kim Anh

